

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 561/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Thị Y, sinh năm 1991; địa chỉ: 42/1A Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 5, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1984; địa chỉ: 42/1A Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 5, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Thị Y và ông Nguyễn Xuân T;

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị Y và ông Nguyễn Xuân T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01/11 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/4/2011);

- Về quan hệ con chung: Ông T và bà Y có 02 (hai) con chung, họ và tên: Nguyễn Ngọc Yên T, sinh ngày 19/10/2011 và Nguyễn Minh D, sinh ngày

17/03/2016;

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Xuân T và bà Thị Y thỏa thuận giao con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Yến T và Nguyễn Minh D cho ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu bà Yến cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thị Y được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thị Y chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0041534 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7;
- UBND phường M, Quận N;
- Các ĐS;
- Lưu: VT, Hồ sơ (Sang).

**THẨM PHÁN**

**Lê Thuần Phong**